

**ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VỤ ĐÔNG 1979
ở HÀ NAM NINH**

Hoàng Tử Nhu
(Đài KTTV Hà nam ninh)

Từ năm 1979, Hà nam ninh chính thức đưa vụ đông thành vụ chính trong sản xuất nông nghiệp. Cơ cấu cây trồng trong vụ đông chủ yếu là cây khoai tây ; khoai lang, ngô và một số cây khác như đỗ tương, thuốc lá v.v.

Hàng năm vụ đông ở Hà nam ninh, điều kiện khí tượng nông nghiệp thường gặp:

- Đầu vụ mưa nhiều, cuối vụ mưa ít và rét hạn.
- Cả vụ mưa ít, cuối vụ gặp rét và hạn.
- Ấm và úớt xen kẽ với thời tiết khô rét.

Riêng vụ đông năm 1979 thì mùa mưa chấm dứt sớm, cả vụ hanh khô kéo dài, cuối vụ rét ít nên thuận lợi cho sản xuất.

I - Đặc điểm thời tiết vụ đông năm 1979.

1. Mùa mưa chấm dứt sớm, cả vụ mưa rất ít :

Tháng IX - 1979, bão hoạt động ít nên lượng mưa hụt mức trung bình nhiều năm từ 25 - 135mm, từ tuần 3 trở đi lượng mưa giảm nhanh. Tháng X, chủ yếu hanh khô, lượng mưa hụt mức trung bình nhiều năm từ 98 - 220mm. Tháng XI và tháng XII lượng mưa không đáng kể. Tháng I-1980 lượng mưa có tăng hơn so với tháng XI và XII - 1979, nhưng vẫn hụt mức trung bình nhiều năm từ 10 - 20mm.

Lượng mưa tuần và tháng vụ đông năm 1979 (mm)

Tháng Trạm Tuần		IX					X					XI				
		1	2	3	R	ΔR	1	2	3	R	ΔR	1	2	3	R	ΔR
Nho quan		95	66	83	256	-68	-	-	18	18	-210	-	-	0,0	0,0	-78
Hà nam		45	85	48	178	-137	2	-	9	11	-97	-	0,0	0,0	0,0	-78
Nam định		156	80	74	210	-126	-	-	17	17	-160	0,0	0,0	0,0	0,0	-71
Ninh bình		84	70	117	272	-90	-	-	5	5	-203	-	0,0	0,0	0,0	-75
Kim sơn		158	117	210	386	-1	-	-	16	16	-220	-	2	0,0	2	-71
Văn lý		37	154	179	370	-24	-	-	8	8	-195	1	0,0	1	2	-87

Tháng Trạm Tuần		XII					I - 1980				
		1	2	3	R	ΔR	1	2	3	R	ΔR
Nho quan		0,0	-	1	1	-29	3	3	3	10	-9
Hà nam		2	0,0	0,0	2	-38	2	3	1	6	-15
Nam định		0,0	0,0	3	4	-26	0,0	4	3	3	-20
Ninh bình		-	-	1	1	-32	2	2	5	6	-11
Kim sơn		1	0,0	0,0	1	-29	-	3	2	3	-21
Văn lý		0,0	0,0	-	0,0	-22	0,0	5	2	3	-12

Chú thích : R : lượng mưa tháng.

ΔR : chuẩn sai so với trung bình nhiều năm.

Đây là vụ đông có lượng mưa ít trong cả vụ nên thuận cho việc mở rộng diện tích xuống cả vùng trũng.

2. Gió mùa đông bắc hoạt động không mạnh, thời gian rét muộn.

Từ tháng I năm 1979, gió mùa đông bắc và không khí lạnh hoạt động, nhưng không mạnh, chủ yếu là khô hanh.

Ngày có gió mùa đông bắc và không khí lạnh vụ đông năm 1979.

I			XI			XII		I - 1980		
01,	09,	17,	5,	12,	18,	12, 23		4,	6,	13, 20,
	21,	26	21,	25,	27					30

Do cường độ gió mùa và không khí lạnh hoạt động yếu nên vụ đông 1979 kém là chủ yếu. Riêng tháng I - 1980 gây ra 1 số đợt rét, nhưng thời gian chỉ kéo dài 1 - 2 ngày.

Nhiệt độ trung bình tuần và tháng vụ đông 1979 (°C).

Tháng Tuần		IX					X					XI				
		1	2	3	T	Δt	1	2	3	T	Δt	1	2	3	T	Δt
Nho quan		27.6	26.7	26.6	27.0	+0.2	24.3	23.4	23.8	23.5	-0.7	21.9	20.5	16.3	19.6	-1.6
Hà nam		27.4	27.0	26.7	27.0	+0.1	24.6	24.1	23.2	24.0	-0.5	22.7	20.0	16.2	19.6	-1.7
Nam định		27.6	27.2	26.9	27.1	+0.3	25.0	24.7	23.5	24.4	-0.4	23.2	20.2	16.2	19.9	-1.6
Ninh bình		27.5	27.0	26.9	27.2	+0.1	24.3	24.7	23.7	24.5	-0.2	23.5	21.0	16.9	20.5	-1.2
Kim sơn		27.2	26.9	26.1	26.7	-0.2	24.4	24.0	23.1	23.8	-0.7	23.1	20.0	16.2	19.8	-1.7
Văn lý		28.2	27.9	26.6	27.6	-0.2	25.3	25.3	24.1	24.9	-0.1	24.3	21.0	17.0	20.7	-1.3

Chú thích : T : Nhiệt độ trung bình tháng

Δt : Chuẩn sai so với THNN

Tháng Tuần		XII					I - 1980				
		1	2	3	T	Δt	1	2	3	T	Δt
Nho quan		19.8	19.0	19.2	19.3	+ 1.4	18.3	17.3	18.7	18.1	+ 1.3
Hà nam		19.8	18.9	19.0	19.3	+ 1.3	17.9	16.6	17.5	17.4	+ 0.7
Nam định		20.1	19.0	19.2	19.4	+ 1.2	18.1	16.6	17.4	17.4	+ 0.6
Ninh bình		20.1	18.8	19.0	19.4	+ 1.1	18.2	16.9	18.5	17.8	+ 0.9
Kim sơn		19.8	18.7	19.0	19.1	+ 0.8	18.0	16.5	17.5	17.3	+ 0.4
Văn lý		20.1	19.5	19.8	19.8	+ 1.1	18.6	16.8	20.1	18.6	+ 1.5

Diễn biến của nhiệt độ trong cả vụ đông 1979 ít biến động, nhiều tuần cao hơn trung bình nhiều năm nên thuận cho các vụ đông sinh trưởng phát triển. Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối xuống 8 - 10°C xảy ra vào tháng I-1980.

Biên độ nhiệt độ vụ đông năm 1979(OC).

Ngày	XI	XII	I-80	Ngày	XI	XII	I-80
01	11	5	7	16	5	7	4
02	12	12	5	17	9	7	3
03	11	9	5	18	8	11	3
04	10	5	5	19	11	7	3
05	10	8	7	20	8	9	2
06	9	7	3	21	3	6	2
07	10	10	4	22	3	5	4
08	11	8	6	23	6	3	2
09	8	9	6	24	8	6	8
10	10	8	9	25	6	5	6
11	9	8	9	26	11	9	6
12	6	5	6	27	10	11	5
13	4	5	4	28	11	10	7
14	8	7	4	29	8	8	15
15	8	7	4	30	4	9	7
				31		8	5

Vào những tháng XI và XII-1979 biên độ nhiệt độ khá lớn nên ở thời kỳ hình thành củ của cây vụ đông có nhiều thuận lợi, củ phát triển nhanh và tích lũy các hợp chất hữu cơ tốt.

3. Năng nhiều trong suốt cả vụ đông.

Vụ đông 1979 chủ yếu là hanh, khô nên số giờ nắng trong các tháng nhiều và đều cao hơn trung bình nhiều năm.

Tổng số giờ nắng vụ đông năm 1979

Tháng	IX	X	XI	XII	I-1980
Trạm					
Nhơ quan	151	228	197	165	88
Hà nam	133	237	197	149	62
Nam định	148	235	196	182	76
Ninh bình	144	242	193	170	84
Kim sơn	122	258	184	158	86
Văn lý	162	252	194	178	78

Đây là vụ đông có số giờ nắng nhiều ngay từ đầu vụ đến cuối vụ nên thuận cho khâu làm đất, gieo trồng và chăm sóc.

4. Đầu vụ độ ẩm thấp, cuối vụ độ ẩm tăng :

Ngay từ tháng X đã có 13 - 15 ngày độ ẩm không khí trung bình xuống dưới 80%. Tháng XI có 6-10 ngày độ ẩm trung bình 50-60%, cũng là tháng độ ẩm thấp nhất trong cả vụ. Tháng XII cũng có nhiều ngày độ ẩm dưới 80%. Nếu đầu tháng I-1980 độ ẩm đạt 75-80%, nửa cuối tháng độ ẩm 85-95%. Độ ẩm thấp nhất đạt tới 23-25% xảy ra trong tháng XI-1979.

Bộ ẩm không khí trung bình tháng vụ đông 1973(%)

Tháng	IX	X	XI	XII	I-1980
Trạm					
Nho quan	87	81	72	80	82
Hà nam	87	79	72	82	84
Nam định	87	81	75	83	86
Hình bình	87	77	72	83	85
Kim sơn	90	83	77	86	87
Văn lý	85	77	74	84	87

II - Tình hình sinh trưởng phát triển của cây trồng vụ đông

Cây vụ đông có quan hệ chặt chẽ với các yếu tố mưa, nhiệt độ, nắng và độ ẩm không khí, cũng như khâu làm đất, gieo trồng đều có tính chất quyết định đến quá trình sinh trưởng phát triển và năng suất.

Vụ lúa mùa 1979 được thu hoạch nhanh gọn, mùa mưa kết thúc sớm ngay từ 25/IX/1979, tiếp theo thời gian hanh khô kéo dài nên tạo điều kiện cho việc mở rộng diện tích vụ đông trên đất 2 lúa và ngay cả vùng thấp. Trong số 37.467ha vụ đông 1979 đều được làm đất khô và gieo trồng theo phương thức trên đất khô; và chăm sóc tốt.

- Cây khoai tây : Tổng số diện tích 15-117 ha, trong đó huyện Ý Yên trồng 2 681 ha. Do thu hoạch lúa mùa sớm nhanh gọn và làm đất kịp thời nên thời vụ trồng tập trung từ ngày 10/X-15/XI, ngoài ra còn một số diện tích trồng ngoài thời vụ từ 15/XI đến 30/XI. Thời kỳ sinh trưởng thân lá gặp độ ẩm đất thích hợp, nhiệt độ và nắng thuận nên khoai tây phát triển tốt. Khi khoai tây bước vào thời kỳ hình thành củ (tháng XI và XII) nhiệt độ thích hợp, đặc biệt là biên độ nhiệt độ ngày và đêm lớn nên củ nhiều và lớn nhanh, nhất là nơi có điều kiện tưới tiêu bảo đảm độ ẩm đất thì năng suất cao, những nơi bị hạn, đất thiếu ẩm có ảnh hưởng đến năng suất. Tuy thời tiết có nhiều thuận lợi, nhưng khâu thâm canh ở nơi làm chưa tốt, nhất là khâu phân bón, năng suất chung toàn tỉnh đạt 82 tạ/ha, so với vụ đông 1978 năng suất tăng hơn 54%, các điển hình đạt năng suất cao trên phạm vi rộng tập trung vào những hợp tác xã làm nhiều trên đất 2 lúa như Chân lý 120 tạ, Đạo lý 110 tạ, Nghĩa đồng 140 tạ/ha. Nhiều ruộng gia đình đạt 250 - 270 tạ/ha v.v. Điểm nổi bật của khoai tây năm nay là chất lượng tốt do thu hoạch khi củ chín già, hầu như không bị bệnh mốc sương, thời tiết khô hanh và ẩm độ thấp nên tỷ lệ tinh bột cao, tỷ lệ củ bị thấp.

- Cây khoai lang : Được trồng trong thời vụ từ 20/IX-10/X/1979 gồm các giống Hoàng long 1 và Hồ nam, mặc dù phân bón có hạn, diện tích mở rộng 11 287ha, huyện trồng nhiều nhất là Tam điệp 1 449ha, nhưng do bố trí ở chân đất tốt, thời vụ trồng kịp thời, mặt khác thời tiết thuận như ẩm, nhiệt độ trong cả quá trình sinh trưởng thích hợp, biên độ nhiệt độ cao nên khoai lang cho năng suất khá cao, bình quân trên mỗi ha đạt 57,7 tạ, có hợp tác xã như Yên nhân đạt 125 tạ, Yên lương đạt 111 tạ. Nam dương gơ giống bằng củ đạt 130 tạ/ha, ruộng của gia đình đạt 150 tạ/ha. Nhìn chung năng suất ở vùng màu cao hơn vùng trũng, chân đất lúa, màu năng suất cao hơn chân 2 lúa.

Tiến bộ của khoai lang đông năm 1979 là do mở rộng diện tích khoai lang ngắn ngày như Hoàng long 1, Hồ nam và bố trí được đất đai cũng như thời vụ tương đối thích hợp.

- Cây ngô : Diện tích trồng 981 ha, vụ đông 1979 do mưa ít, hạn nặng nên diện tích ngô trồng ngoài bãi năng suất thấp. Tuy vậy một số diện tích ngô trong đồng trên đất 2 lúa được chăm sóc chu đáo vẫn đạt năng suất khá, năng suất bình quân đạt 9,7 tạ/ha, có hợp tác xã như Nhân mỹ đạt 14,9 tạ, Trung thành đạt 9,7 tạ, riêng phần ruộng xã viên quản lý đạt 18 tạ/ha.

Ở thời kỳ sinh trưởng thân lá thời tiết thuận, khi bước vào thời kỳ trở cò phun râu gặp nắng ẩm, nhưng độ ẩm thấp, ít mưa nên gây hạn làm trở ngại cho ngô thụ tinh thụ phấn, kết quả làm cho năng suất ngô thấp.

Do có năng suất cao và mở rộng diện tích nên tổng sản lượng vụ đông 1979 đạt cao nhất. Trong đó khoai tây tuy diện tích chỉ bằng 94% vụ đông 1978, nhưng tổng sản lượng gấp rưỡi, sản lượng khoai lang gấp 2,5 lần so với vụ đông 1978. Nếu tính riêng cây lương thực thì sản lượng vụ đông 1979 đạt tương đương với 66 724 tấn thóc.

III - Những nhận xét và kinh nghiệm rút ra từ vụ đông 1979.

Từ thực tế sản xuất vụ đông 1979 là vụ đông thắng lợi lớn nên tạo điều kiện cho sản xuất vụ đông trên cả 2 lĩnh vực tập thể và gia đình xã viên. Từ những thắng lợi đã đạt được và những tồn tại của vụ đông 1979, rút ra một số kinh nghiệm trong sản xuất vụ đông.

1. Muốn vụ đông đạt hiệu quả kinh tế, kỹ thuật cao phải bố trí đúng cây trồng với chân đất, giống và thời vụ phải thích hợp. Nếu xem nhẹ mối quan hệ này không nghiên cứu cụ thể, áp dụng máy móc hoặc chỉ chạy theo xu thế nhất thời vào kinh nghiệm 1 năm thì kết quả mang lại rất thấp.

2. Để thành công 3 vụ chắc chắn, tiến lên làm 4 vụ ở những nơi có điều kiện phải thực hiện tốt việc qui vùng sản xuất :

Đây là 1 yêu cầu rất thiết thực, nhất là trong giai đoạn hiện nay khi cơ sở vật chất kỹ thuật của ta còn thấp. Yêu cầu của công tác qui vùng sản xuất là phải xây dựng được chế độ canh tác cho phù hợp với điều kiện khí hậu nông nghiệp có tính chất lâu dài và phải hoàn chỉnh được hệ thống tiêu đề làm vụ đông trong mọi điều kiện thời tiết khác nhau.

3. Thành công của vụ đông năm 1979 đã khẳng định một số chủ trương kỹ thuật là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với đặc điểm đất đai, khí hậu của tỉnh.

+ Vấn đề xác định đất đai cho cây trồng vụ đông : Đây là vấn đề lúng túng ở nhiều vụ đông nên hạn chế việc mở rộng diện tích. Đến nay đã kết luận được như cây khoai lang thích hợp nhất trên đất cát cao, thịt nhẹ, không thích hợp với đất 2 lúa thịt nặng. Cây ngô chủ yếu trồng ở vùng đất bãi, có thể mở rộng trên đất 2 lúa thịt nhẹ và thoát nước tốt. Cây khoai tây phải chú ý phát triển ở đất 2 lúa đang từng bước được cải tạo và có hệ thống tưới lợi tương đối tốt.

+ Cơ cấu giống phải xác định cây khoai tây là cây chủ lực nhất, sau đó

là khoai lang và ngô. Điều kiện thời tiết của vụ đông thích hợp cho cây khoai tây, phát là về đất đai cho phép mở rộng diện tích. Còn cây khoai lang và cây ngô có giới hạn về thời vụ và đất đai nên cần đặt cho đúng mức để sớm ổn định đi vào thâm canh tốt hơn.

+ Về giống và thời vụ : Cây vụ đông đòi hỏi thời vụ rất chặt chẽ như cây khoai lang trồng kết thúc trong tháng IX là tốt nhất, năm âm đến 15/X. Giống khoai lang đông phải là giống ngắn ngày như Hồ nam, Hoàng long 1 và một số giống có triển vọng như Đông điều. Đặc biệt khoai lang được trồng bằng củ năng suất cao hơn trồng bằng sơ giây.

Cây khoai tây phải trồng từ trung tuần tháng X đến giữa tháng XI, tốt nhất từ 20/X đến 10/XI. Cây ngô trong vụ đông phải giải quyết được giống ngắn ngày như ngô nếp S₂, số 6, 1 số giống địa phương khác, thời vụ phải dứt điểm trong tháng IX, muộn nhất đến đầu tháng X.

Nếu giải quyết được khâu thời vụ thì khi thời tiết diễn biến phức tạp vẫn có khả năng khắc phục được.

4. Công tác quản lý : Việc quản lý đất, giống, phân bón và kĩ thuật phải chặt chẽ, khoán theo lao động hay nhóm lao động cùng với chế độ thưởng phạt rõ ràng tạo điều kiện cho mở rộng diện tích vụ đông và đạt năng suất cao phát triển chăn nuôi.

5. Công tác tổ chức chỉ đạo: Do tính đa dạng của cây trồng, tính thời vụ nghiêm ngặt và khắt khe của vụ đông, lại là lúc giao thời của việc thu hoạch mùa, chuẩn bị làm vụ chiêm xuân, đặc biệt là thời tiết diễn biến thất thường nên công tác chỉ đạo đòi hỏi phải thật cụ thể, chặt chẽ, rút ngắn, nhưng phải có sự linh hoạt, sáng tạo.

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị : phải hoàn thành sớm trước khi vào vụ như giống, công tác đông ruộng, vật tư kĩ thuật, kế hoạch sản xuất, công cụ làm đất và tổ chức sản xuất.

- Chỉ đạo thời vụ và kĩ thuật : phải hết sức khắt khe, linh hoạt, nắm vững đặc điểm sinh lý từng loại cây với đất đai và mối quan hệ với thời tiết. Nếu buông lỏng sẽ bị lỡ thời vụ và dẫn đến đảo lộn kế hoạch.

- Công tác thi đua : phải phát hiện kịp thời những điển hình tiên tiến, đúc kết rút kinh nghiệm tốt để nhanh chóng triển khai ra diện rộng nhằm đưa phong trào làm vụ đông sớm nổi và đạt kết quả cao.